Số/No: 25.06.6573	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** ***TEST REPORT***	28/06/2025 Trang/Page:1/3

Đơn vị yêu cầu/ *Customer* : **CÔNG TY CP THUỶ SẢN VÀ XNK CÔN ĐẢO**

Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location* : CÔNG TY CP THUỶ SẢN VÀ XNK CÔN ĐẢO

Địa chỉ/ *Address* : Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Ngày lấy (nhận) mẫu/ *Sampling (receiving) date* : 20/06/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 21/06/2025 – 27/06/2025

Kết quả thử nghiệm/ *Testing results* : Xem trang tiếp theo

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

P. Giám đốc
Vice Director

Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./*Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..*
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./*This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.*

TRỤ SỞ CHÍNH
528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
0949 825 262
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN
Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy. Tp. Hà Nội
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn

Số/No: 25.06.6573	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM *TEST REPORT*	28/06/2025 Trang/Page:2/3

Loại mẫu/ *Type of sample*	: Khí thải
Ký hiệu mẫu/ *Mark of sample*	: KT.062001 – Lò hơi (X=1155 667; Y=436 756)

TT *No*	Thông số *Parameters*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp lấy mẫu *Sampling method*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả *Result*	QCVN 19:2009/ BTNMT, CỘT B (K_p=0,8; K_v=1,0)
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	US EPA Method 2(*)	2.128	-
2	Bụi	mg/Nm^3	US EPA Method 5	US EPA Method 5(*)	20,7	**160**
3	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03(*)	70,9	**680**
4	SO_2	mg/Nm^3	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03(*)	6,11	**400**
5	CO	mg/Nm^3	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03(*)	630	**800**

Ghi chú/ *Note:*
(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accreditated by MONRE.
KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./*Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..*
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./*This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.*

TRỤ SỞ CHÍNH
528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
0949 825 262
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
CHI NHÁNH NINH THUẬN
Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
CHI NHÁNH HÀ NỘI
Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy. Tp. Hà Nội
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn

Số/No: 25.06.6573	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** ***TEST REPORT***	*28/06/2025* *Trang/Page:3/3*

Loại mẫu/ *Type of sample*	: Nước thải
Ký hiệu mẫu/ *Mark of sample*	: NT.062003 – Đầu ra (X=1155 728; Y=436 877)
Phương pháp lấy mẫu/ *Sampling method*	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT ***No***	**Thông số** ***Parameters***	**Đơn vị tính** ***Unit***	**Phương pháp thử** ***Test method***	**Kết quả** ***Result***	**QCVN 11-MT:2015/ BTNMT; CỘT A (K_q=0,9; K_f=1,0)**
1	pH	--	TCVN 6492:2011(*)	8,81	**6 – 9**
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000(*)	29	**45**
3	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021(*)	23	**27**
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023(*)	57	**67,5**
5	NH_4^+_N	mg/L	TCVN 6179-1:1996(*)	4,16	**9**
6	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008(*)	5,80	**9**
7	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000(*)	21,5	**27**
8	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500-Cl^- : 2023(*)	0,4	**0,9**
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023(*)	KPH (MDL=1,0)	**9**
10	*Coliforms*	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023(*)	1.300	**3.000**

Ghi chú/ *Note:*
(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accreditated by MONRE.
KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./*Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..*
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./*This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.*

TRỤ SỞ CHÍNH
528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
0949 825 262
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN
Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy. Tp. Hà Nội
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn